

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CCG F&B**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CCG F&B

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CCG F&B TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CCG F&B.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109212161

**3. Ngày thành lập:** 05/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 348 phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                | 4632     |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Trừ đấu giá                                                                  | 4669     |
| 3.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí                         | 4773     |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                         | 7310     |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                         | 8230     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Trừ dịch vụ lấy lại tài sản; hoạt động đấu giá độc lập | 8299     |
| 7.  | Dịch vụ ăn uống khác<br>Trừ kinh doanh quán bar và quán giải khát có khiêu vũ                                                     | 5629     |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Trừ kinh doanh quán bar và quán giải khát có khiêu vũ                                                  | 5630     |
| 9.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                  | 4633     |
| 10. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                             | 4634     |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ                                                  | 4781     |
| 12. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                          | 4782     |
| 13. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                | 4783     |
| 14. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                               | 4784     |
| 15. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                                                               | 4785     |
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                        | 4789     |

|     |                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Trừ đầu giá                                                  | 4791        |
| 18. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu<br>Trừ đầu giá                                                             | 4799        |
| 19. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711        |
| 20. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                      | 4719        |
| 21. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4721        |
| 22. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                          | 4723        |
| 23. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên<br>doanh                                                  | 4724        |
| 24. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng<br>chuyên doanh                                           | 4763        |
| 25. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                | 4764        |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên<br>doanh                                                       | 4774        |
| 27. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong<br>các cửa hàng chuyên doanh                              | 4772        |
| 28. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                   | 1075        |
| 29. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                        | 5610(Chính) |
| 30. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên<br>với khách hàng                                             | 5621        |
| 31. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                        | 4722        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN PHƯƠNG ANH | Số 88 tổ 26 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    | B4584782                                                                                    |         |
|     |                 |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Tổng số                   | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐÀO TÙNG GIANG  | Số 26 tổ 8 Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông         | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    | 001082031690                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        | Tổng số                   | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                        |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |
|---|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>THÙY ANH  | Số 946 đường La<br>Thành, Phường<br>Ngọc Khánh,<br>Quận Ba Đình,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | C5423275         |
|   |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Tổng số                            | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |
| 4 | NGUYỄN<br>HỒNG DIỆP | Số 25 ngõ Trại<br>Cá, Phường<br>Trương Định,<br>Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 | 0011880158<br>90 |
|   |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                     | Tổng số                            | 25.000 | 250.000.000 | 25,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THÙY ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C5423275

Ngày cấp: 05/07/2018

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 946 đường La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 946 đường La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội